

ĐỀ ÔN TẬP 1



PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Chọn câu trả lời đúng nhất (câu 1 đến câu 4):

Câu 1: Số gồm “Năm triệu, năm trăm nghìn, năm nghìn và năm đơn vị” được viết là:

- A. 5 500 000 B. 5 505 005 C. 5 505050 D. 5 500 500

Câu 2: Chữ số thuộc hàng chục nghìn và hàng nghìn trong số 4 567 302 là:

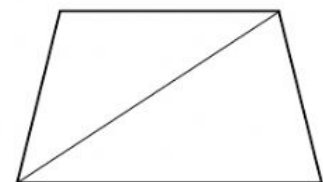
- A. chữ số 5,6 B. chữ số 7,3 C. chữ số 6, 7 D. chữ số 4, 5

Câu 3. Một mảnh bìa hình chữ nhật có chiều dài là 28cm, chiều rộng 5cm. Vậy diện tích mảnh bìa là:

- A. 140 cm² B. 140 cm C. 132 cm² D. 66 cm

Câu 4: Hình bên có :

- A. 4 góc nhọn, 2 góc tù B. 5 góc nhọn, 2 góc tù
B. 6 góc nhọn, 1 góc tù D. 6 góc nhọn, 2 góc tù

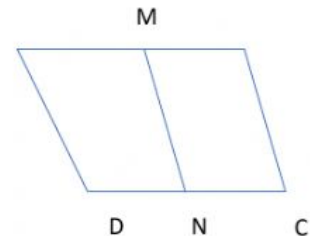


Câu 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

a. “ 465 321; 465 352; 465 432; 465 532; 465 654 ”

Dãy số trên được xếp theo thứ tự giảm dần. ☐

b. Trong hình bên, đoạn thẳng DC song song với NM. ☐



Phần II. Tự luận.

Câu 1. Điền số thích hợp vào ô trống:

5 tấn 34kg =Kg $\frac{1}{3}$ ngày =giờ 3 giờ 10 phút =phút

4 tạ 56 kg =kg 8 kg 5 g =g $\frac{1}{4}$ thế kỉ =năm

Câu 2: Số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là: Số bé nhất có 4 chữ số là :

Hiệu của hai số là

Câu 3. Đặt tính rồi tính:

a) $458\,246 + 35\,928$

.....
.....
.....

b) $32\,403 \times 4$

.....
.....
.....



Câu 3. a) Tìm x:

$200\,702 - X = 76\,493$

$X = \dots\dots\dots$

$X = \dots\dots\dots$

b) Tính giá trị biểu thức:

$34\,560 + 6\,738 : 3$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Câu 4. Trong phong trào quyên góp giúp đỡ đồng bào bị lũ lụt ở miền Trung, ngày thứ nhất quyên góp được 1260 kg gạo, ngày thứ hai quyên góp được nhiều hơn ngày đầu 150 kg Ngày thứ ba quyên góp được bằng gấp đôi ngày đầu. Hỏi trung bình mỗi ngày quyên góp được bao nhiêu kg gạo?

Giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đáp số:

